



Ký bởi: BỘ QUỐC PHÒNG
Ngày ký: 04-07-2026
10:12:37 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **97** /2026/TT-BQP

Hà Nội, ngày **03** tháng **7** năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định nội dung, chương trình đào tạo, huấn luyện về tình trạng khẩn cấp đối với các lực lượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ

Căn cứ Luật Tình trạng khẩn cấp số 104/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định nội dung, chương trình đào tạo, huấn luyện về tình trạng khẩn cấp đối với các lực lượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nội dung, chương trình đào tạo, huấn luyện về tình trạng khẩn cấp đối với các lực lượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các học viện, nhà trường quân đội, cơ quan, đơn vị, quân nhân, công nhân và viên chức, công chức quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và lực lượng Dân quân tự vệ.

Điều 3. Mục tiêu, yêu cầu đào tạo, huấn luyện

1. Mục tiêu

a) Bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành phòng

ngừa, ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp cho lãnh đạo cấp chiến dịch - chiến lược, đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; năng lực chỉ đạo, điều hành đơn vị thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp cho cán bộ chỉ huy cấp chiến thuật - chiến dịch; năng lực tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp cho cán bộ cấp phân đội.

b) Huấn luyện kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp; khả năng xử lý một số tình huống cơ bản trong tình trạng khẩn cấp cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, công nhân và viên chức quốc phòng.

2. Yêu cầu

a) Cán bộ chỉ huy phải nắm chắc nguyên tắc và quy định pháp luật về tình trạng khẩn cấp; xây dựng kế hoạch, tổ chức huấn luyện cho bộ đội nắm chắc về nhiệm vụ, bảo đảm đủ nội dung, thời gian, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

b) Người được đào tạo, huấn luyện phải nắm vững quy định pháp luật về tình trạng khẩn cấp, chuyên môn, kỹ thuật từng hành động, vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tế của tình trạng khẩn cấp.

c) Công tác đào tạo, huấn luyện phải sát với yêu cầu nhiệm vụ; kết hợp đào tạo, huấn luyện về tình trạng khẩn cấp với phòng thủ dân sự, rèn luyện bản lĩnh chính trị; bảo đảm an toàn trong đào tạo, huấn luyện.

Chương II **CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN** **VỀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP**

Điều 4. Chương trình đào tạo, huấn luyện về tình trạng khẩn cấp

Chương trình đào tạo, huấn luyện về tình trạng khẩn cấp thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này, gồm:

1. Chương trình đào tạo cán bộ, giảng viên cấp chiến dịch - chiến lược; đào tạo chức vụ, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; đào tạo cán bộ, giảng viên cấp chiến thuật - chiến dịch.

2. Chương trình đào tạo cán bộ cấp chiến thuật - chiến dịch; giảng viên cấp phân đội.

3. Chương trình đào tạo sĩ quan cấp phân đội, sĩ quan chuyên môn kỹ thuật bậc đại học, cao đẳng và đối tượng đào tạo hạ sĩ quan tại các trường quân sự quân khu, quân đoàn, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội theo chương trình đào tạo về tình trạng khẩn cấp dành cho sĩ quan cấp phân đội; huấn luyện cán bộ cấp phân đội ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp.

4. Chương trình đào tạo, huấn luyện dành cho cán bộ cấp phân đội ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp do hóa chất độc, phóng xạ, hạt nhân.

5. Chương trình đào tạo, huấn luyện dành cho cán bộ cấp phân đội ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp do dịch bệnh.

6. Huấn luyện về tình trạng khẩn cấp dành cho hạ sĩ quan, binh sĩ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, công nhân và viên chức quốc phòng; Dân quân thường trực, Hải đội Dân quân thường trực.

7. Chương trình huấn luyện về tình trạng khẩn cấp dành cho Dân quân tự vệ năm thứ nhất, Dân quân tự vệ năm thứ hai, Dân quân tự vệ cơ động, Dân quân tự vệ tại chỗ và Dân quân biển, quân chủng, binh chủng.

8. Huấn luyện phổ thông về tình trạng khẩn cấp dành cho các đối tượng.

Điều 5. Nội dung đào tạo, huấn luyện cho từng đối tượng

1. Đào tạo cán bộ, giảng viên cấp chiến dịch - chiến lược; đào tạo chức vụ, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh tại Học viện Quốc phòng; đào tạo cán bộ, giảng viên cấp chiến thuật - chiến dịch tại Học viện Lục quân, Học viện Chính trị: Gồm 09 nội dung quy định tại Mục I Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Đào tạo cán bộ cấp chiến thuật - chiến dịch tại Học viện Lục quân, Học viện Phòng không - Không quân/Quân chủng Hải quân, Học viện Hải quân/Quân chủng Hải quân, Học viện Biên phòng/Bộ đội Biên phòng, Học viện Chính trị, Học viện Hậu cần, Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Khoa học quân sự/Tổng cục II, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2, Trường Sĩ quan Chính trị; đào tạo giảng viên cấp phân đội: Gồm 08 nội dung quy định tại Mục II Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3. Đào tạo sĩ quan cấp phân đội, sĩ quan chuyên môn kỹ thuật bậc đại học, cao đẳng và đối tượng đào tạo hạ sĩ quan tại các trường quân sự quân khu, quân đoàn, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội theo chương trình đào tạo về tình trạng khẩn

cấp dành cho sĩ quan cấp phân đội; huấn luyện cán bộ cấp phân đội ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp: Gồm 07 nội dung quy định tại Mục III Phụ lục kèm theo Thông tư này.

4. Đào tạo học viên tại các trường trung cấp, trung tâm, trường dạy nghề trong Quân đội theo chương trình huấn luyện về tình trạng khẩn cấp dành cho hạ sĩ quan, binh sĩ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, công nhân và viên chức quốc phòng; Dân quân thường trực, Hải đội Dân quân thường trực: Gồm 05 nội dung quy định tại Mục VI Phụ lục kèm theo Thông tư này.

5. Các đơn vị hóa học; Trung tâm Ứng phó sự cố hóa chất độc, sinh học, phóng xạ, hạt nhân và chống khủng bố/Binh chủng Hóa học; Đội khắc phục hậu quả về môi trường thuộc Trung tâm Hành động quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học và môi trường/Binh chủng Hóa học.

a) Cán bộ chỉ huy: Huấn luyện theo chương trình huấn luyện về tình trạng khẩn cấp dành cho sĩ quan cấp phân đội ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp do hóa chất độc, phóng xạ, hạt nhân: Gồm 05 nội dung quy định tại Mục IV Phụ lục kèm theo Thông tư này.

b) Quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, công nhân và viên chức quốc phòng: Huấn luyện theo chương trình huấn luyện về tình trạng khẩn cấp dành cho hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, công nhân và viên chức quốc phòng; Dân quân thường trực: Gồm 05 nội dung quy định tại Mục VI Phụ lục kèm theo Thông tư này.

6. Học viện Quân y, các bệnh viện quân y; Đội Quân y cứu trợ thảm họa quốc tế (Bệnh viện Quân y 103/Học viện Quân y huấn luyện Đội Quân y cứu trợ thảm họa quốc tế; Bệnh viện Quân y 175 huấn luyện Đội dự bị)

a) Học viện Quân y đào tạo cho cán bộ cấp phân đội: Gồm 04 nội dung quy định tại Mục V Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Các bệnh viện quân y; Đội Quân y cứu trợ thảm họa quốc tế (Bệnh viện Quân y 103/Học viện Quân y huấn luyện Đội Quân y cứu trợ thảm họa quốc tế; Bệnh viện Quân y 175 huấn luyện Đội dự bị) huấn luyện cho cán bộ cấp phân đội ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp do dịch bệnh: Gồm 04 nội dung quy định tại Mục V Phụ lục kèm theo Thông tư này.

7. Các đơn vị quân đội còn lại

a) Cán bộ chỉ huy: Huấn luyện theo chương trình đào tạo về tình trạng khẩn cấp dành cho cán bộ cấp phân đội ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp gồm 07 nội dung quy định tại Mục III Phụ lục kèm theo Thông tư này.

b) Hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, công nhân và viên chức quốc phòng: Huấn luyện theo chương trình huấn luyện về tình trạng khẩn cấp dành cho hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, công nhân và viên chức quốc phòng; Dân quân thường trực gồm 05 nội dung quy định tại Mục VI Phụ lục kèm theo Thông tư này.

8. Dân quân tự vệ

a) Dân quân tự vệ năm thứ nhất, Dân quân tự vệ năm thứ hai, Dân quân tự vệ cơ động; Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, thông tin, công binh, trinh sát, y tế, phòng hóa; Dân quân tự vệ tại chỗ, Dân quân tự vệ biển: Huấn luyện theo chương trình huấn luyện về tình trạng khẩn cấp dành cho Dân quân tự vệ năm thứ nhất, Dân quân tự vệ năm thứ hai, Dân quân tự vệ cơ động, Dân quân tự vệ tại chỗ; Dân quân biển, quân chủng, binh chủng gồm 02 nội dung quy định tại Mục VII Phụ lục kèm theo Thông tư này.

b) Dân quân thường trực, Hải đội dân quân thường trực: Huấn luyện theo chương trình phổ thông dành cho đối tượng là quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, công nhân và viên chức quốc phòng; Dân quân thường trực, Hải đội Dân quân thường trực gồm 05 nội dung quy định tại Mục VI Phụ lục kèm theo Thông tư này.

9. Huấn luyện phổ thông về tình trạng khẩn cấp dành cho các đối tượng gồm 02 nội dung quy định tại Mục VIII Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Tổ chức kiểm tra

1. Nội dung kiểm tra và tiêu chí đánh giá kết quả đào tạo, huấn luyện về tình trạng khẩn cấp

a) Nội dung kiểm tra, gồm: Kiến thức pháp luật về tình trạng khẩn cấp; kiến thức, kỹ năng chuyên môn theo chương trình đào tạo, huấn luyện; khả năng tổ chức, chỉ huy, hiệp đồng và xử lý tình huống; thực hành sử dụng trang bị, phương tiện thực hiện nhiệm vụ.

b) Kết quả kiểm tra được đánh giá trên các tiêu chí: Mức độ nắm vững kiến thức; khả năng vận dụng vào thực tiễn; kỹ năng thực hành; ý thức chấp hành kỷ luật, quy định bảo đảm an toàn trong đào tạo, huấn luyện.

2. Các cơ sở giáo dục, đào tạo trong Quân đội tổ chức kiểm tra, lấy kết quả để đánh giá học lực của học viên; trung tâm huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ, trường nghề kiểm tra đánh giá kết quả, cấp chứng chỉ cho học viên.

3. Kết thúc huấn luyện, các đơn vị tổ chức kiểm tra, hội thi, hội thao cho đơn vị thuộc quyền; thời gian kiểm tra do người chỉ huy đơn vị quy định.

4. Cục Cứu hộ - Cứu nạn/Bộ Tổng Tham mưu kiểm tra công tác đào tạo, huấn luyện các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng; hằng năm, tổng hợp báo cáo theo quy định.

5. Chỉ huy cơ quan quân sự địa phương tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả huấn luyện lực lượng Dân quân tự vệ.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Cục Cứu hộ - Cứu nạn/Bộ Tổng Tham mưu chủ trì, phối hợp với các học viện, nhà trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong và ngoài Quân đội xây dựng tài liệu đào tạo, huấn luyện, thời gian đào tạo, huấn luyện từng nội dung theo chương trình quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định.

3. Nữ quân nhân được tạm hoãn tham gia đào tạo, huấn luyện về tình trạng khẩn cấp khi mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

4. Hằng năm, Cục Cứu hộ - Cứu nạn/Bộ Tổng Tham mưu chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả huấn luyện, đào tạo về tình trạng khẩn cấp, báo cáo Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 8 năm 2026.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./. 

Nơi nhận:

- Lãnh đạo BQP;
- BTM, TCCT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL/Bộ Tư pháp;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục Cứu hộ - Cứu nạn/BTM;
- Công TTĐT BQP;
- Lưu: VT, KHTH. Hg90.



Đại tướng Nguyễn Tân Cương

Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN
VỀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP

(Kèm theo Thông tư số **37**/2026/TT-BQP
ngày **03** tháng **7** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

STT	Tên bài giảng	Ghi chú
I	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN CẤP CHIẾN DỊCH - CHIẾN LƯỢC, ĐÀO TẠO CHỨC VỤ, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG, AN NINH; ĐÀO TẠO CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN CẤP CHIẾN THUẬT - CHIẾN DỊCH	
1	Bài 3: Chỉ đạo di dời, cưỡng chế di dời người dân trong các khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn	
2	Bài 4: Chỉ đạo thống kê, đánh giá thiệt hại để xác định nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và triển khai phương án khắc phục hậu quả tình trạng khẩn cấp	
3	Bài 5: Chỉ đạo huy động người, phương tiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp	
4	Bài 6: Chỉ đạo cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm cho người dân khu vực bị ảnh hưởng do tình trạng khẩn cấp	
5	Bài 7: Chỉ đạo cấm hoặc hạn chế người, phương tiện đi lại; đình chỉ hoặc hạn chế hoạt động tại các nơi công cộng trong tình trạng khẩn cấp; kiểm tra giấy tờ, vật phẩm, hành lý của người qua lại trạm canh gác và kiểm soát trong tình trạng khẩn cấp; bắt giữ, xử lý người, phương tiện vi phạm lệnh giới nghiêm và vi phạm quy định khác của pháp luật	
6	Bài 8: Chỉ đạo quản lý đặc biệt đối với các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ	
7	Bài 9: Chỉ đạo bảo đảm an toàn và hoạt động của các hệ thống giao thông công cộng, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, cung cấp điện, y tế, phát thanh truyền hình trong tình trạng khẩn cấp	
8	Bài 10: Chỉ đạo truyền thông và hướng dẫn cộng đồng trong phòng chống dịch	
9	Bài 11: Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, phương tiện thông tin, hoạt động báo chí,	

STT	Tên bài giảng	Ghi chú
	xuất bản, cơ sở in, sao chụp, việc thu thập, sử dụng thông tin trong tình trạng khẩn cấp	
II	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁN BỘ CẤP CHIẾN THUẬT - CHIẾN DỊCH; GIẢNG VIÊN CẤP PHÂN ĐỘI	
1	Bài 12: Chỉ huy di dời, cưỡng chế di dời người dân trong các khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn	
2	Bài 13: Chỉ huy cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm cho người dân khu vực bị ảnh hưởng do tình trạng khẩn cấp	
3	Bài 14: Chỉ huy bố trí nơi ăn ở tạm thời phục vụ việc di dời khẩn cấp các hộ dân đang sinh sống ở địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp; bảo đảm an toàn, ổn định tâm lý, cuộc sống cho người dân khu vực bị ảnh hưởng do tình trạng khẩn cấp	
4	Bài 15: Chỉ huy vệ sinh, khử khuẩn phòng dịch sau thảm họa	
5	Bài 16: Chỉ huy thống kê, đánh giá thiệt hại để xác định nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và triển khai phương án khắc phục hậu quả tình trạng khẩn cấp	
6	Bài 17: Chỉ huy cấm hoặc hạn chế người, phương tiện đi lại; đình chỉ hoặc hạn chế hoạt động tại các nơi công cộng trong tình trạng khẩn cấp; kiểm tra giấy tờ, vật phẩm, hành lý của người qua lại trạm canh gác và kiểm soát trong tình trạng khẩn cấp; bắt giữ, xử lý người, phương tiện vi phạm lệnh giới nghiêm và vi phạm quy định khác của pháp luật	
7	Bài 18: Chỉ huy quản lý đặc biệt đối với các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ; kiểm soát chặt chẽ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, phương tiện thông tin, hoạt động báo chí, xuất bản, cơ sở in, sao chụp, việc thu thập, sử dụng thông tin trong tình trạng khẩn cấp	
8	Bài 19: Chỉ huy bảo đảm an toàn và hoạt động của các hệ thống giao thông công cộng, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, cung cấp điện, y tế, phát thanh truyền hình	

STT	Tên bài giảng	Ghi chú
	trong tình trạng khẩn cấp	
III	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SĨ QUAN CẤP PHÂN ĐỘI, SĨ QUAN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT BẬC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO HẠ SĨ QUAN TẠI CÁC TRƯỜNG QUÂN SỰ QUÂN KHU, QUÂN ĐOÀN, BỘ TƯ LỆNH THỦ ĐÔ HÀ NỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP DÀNH CHO SĨ QUAN CẤP PHÂN ĐỘI; HUẤN LUYỆN CÁN BỘ CẤP PHÂN ĐỘI ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP	
1	Bài 20: Tổ chức thực hiện di dời, cưỡng chế di dời người dân trong các khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn	
2	Bài 21: Tổ chức thực hiện thống kê, đánh giá thiệt hại để xác định nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và triển khai phương án khắc phục hậu quả tình trạng khẩn cấp	
3	Bài 22: Tổ chức thực hiện cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm cho người dân khu vực bị ảnh hưởng do tình trạng khẩn cấp	
4	Bài 23: Tổ chức thực hiện bố trí nơi ăn ở tạm thời phục vụ việc di dời khẩn cấp các hộ dân đang sinh sống ở địa bàn được đặt trong tình trạng khẩn cấp; bảo đảm an toàn, ổn định tâm lý, cuộc sống cho người dân khu vực bị ảnh hưởng do tình trạng khẩn cấp	
5	Bài 24: Tổ chức thực hiện vệ sinh, khử khuẩn phòng dịch sau thảm họa	
6	Bài 25: Tổ chức thực hiện cấm hoặc hạn chế người, phương tiện đi lại, đình chỉ hoặc hạn chế hoạt động tại các nơi công cộng trong tình trạng khẩn cấp; kiểm tra giấy tờ, vật phẩm, hành lý của người qua lại trạm canh gác và kiểm soát trong tình trạng khẩn cấp; bắt giữ, xử lý người, phương tiện vi phạm lệnh giới nghiêm và vi phạm quy định khác của pháp luật	
7	Bài 26: Tổ chức thực hiện bảo đảm an toàn và hoạt động của các hệ thống giao thông công cộng, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, cung cấp điện, y tế, phát thanh truyền hình trong tình trạng khẩn cấp	

STT	Tên bài giảng	Ghi chú
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN DÀNH CHO CÁN BỘ CẤP PHÂN ĐỘI ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP DO HÓA CHẤT ĐỘC, PHÓNG XẠ, HẠT NHÂN	
1	Bài 27: Tổ chức thực hiện xác định, đánh dấu khoanh vùng khu vực nhiễm hóa chất độc, nhiễm bắn phóng xạ	
2	Bài 28: Tổ chức thực hiện sơ tán người dân ra khỏi khu vực nhiễm hóa chất độc, phóng xạ	
3	Bài 29: Tổ chức cấp cứu người bị nhiễm hóa chất độc, nhiễm bắn phóng xạ tại hiện trường khi xảy ra sự cố hạt nhân	
4	Bài 30: Tổ chức thu gom, xử lý chất thải, xử lý, làm sạch môi trường sau thảm họa nhiễm hóa chất độc, nhiễm bắn phóng xạ, hạt nhân	
5	Bài 31: Tổ chức thực hiện tẩy xạ và xử lý chất thải hóa chất độc, phóng xạ	
V	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN DÀNH CHO CÁN BỘ CẤP PHÂN ĐỘI ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP DO DỊCH BỆNH	
1	Bài 32: Tổ chức giám sát và phát hiện sớm dịch bệnh	
2	Bài 33: Tổ chức khoanh vùng, cách ly khu vực nhiễm dịch	
3	Bài 34: Tổ chức vệ sinh, khử khuẩn phòng dịch	
4	Bài 35: Tổ chức khám, chữa bệnh cho người dân để phòng chống dịch, tiêm chủng và các biện pháp y tế dự phòng	
VI	CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN VỀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP DÀNH CHO QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP, HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ, NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT, CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC QUỐC PHÒNG; DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC, HẢI ĐỘI DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC	
1	Bài 36: Cường chế di dời, di dời người dân trong các khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn	
2	Bài 37: Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm cứu trợ, hỗ trợ người dân	
3	Bài 38: Bố trí nơi ăn ở tạm thời phục vụ việc di dời người dân đến khu vực an toàn	
4	Bài 39: Thu gom, xử lý chất thải, xử lý, làm sạch môi trường sau thảm họa	

STT	Tên bài giảng	Ghi chú
5	Bài 40: Cấm hoặc hạn chế người, phương tiện đi lại; kiểm tra giấy tờ, vật phẩm, hành lý của người qua lại trạm canh gác và kiểm soát trong tình trạng khẩn cấp; bắt giữ, xử lý người, phương tiện vi phạm lệnh giới nghiêm và vi phạm quy định khác của pháp luật	
VII	CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN VỀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP DÀNH CHO DQTV: NĂM THỨ NHẤT, CƠ ĐỘNG, TẠI CHỖ, BIỂN, PHÒNG KHÔNG, PHÁO BINH, THÔNG TIN, CÔNG BINH, TRÌNH SÁT, Y TẾ, PHÒNG HÓA	
1	Bài 36: Cưỡng chế di dời, di dời người dân trong các khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn	
2	Bài 37: Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm cứu trợ, hỗ trợ người dân	
VIII	CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN PHỔ THÔNG VỀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP DÀNH CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG	
1	Bài 1: Quy định pháp luật về tình trạng khẩn cấp; tình trạng khẩn cấp về thảm họa, tình trạng khẩn cấp về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; vấn đề chung về phương châm 4 tại chỗ trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa	
2	Bài 2: Quy định pháp luật về tình trạng khẩn cấp về quốc phòng; thiết quân luật; giới nghiêm	